

**QUYẾT ĐỊNH  
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Mai.

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Vân và Ông Nguyễn Minh Thành.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DSST ngày 20/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum bị nguyên đơn chị **Phạm Thị Ái N** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Không chấp nhận bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và tuyên buộc ông **Phạm Quốc D** và bà **Lâm Thị Bích H** trả lại diện tích đất lấn chiếm là 32,6m<sup>2</sup> cho ông nguyên đơn.

**XÉT THẤY:**

Ngày 20/3/2024 nguyên đơn chị **Phạm Thị Ái N** có đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Ngày 21/3/2024 bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn;

Việc rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DSST ngày 20/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 01/2024/TLPT – DS, ngày 12/01/2024 về việc “*Đòi quyền sử dụng đất bị lấn chiếm*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị Ái N** và anh **Lê Doãn L**.  
ĐKKHKT: **Số D H**, thị trấn **Đ**, huyện **Đ**, tỉnh Kon Tum.  
Cùng địa chỉ: **Thôn A**, xã **Đ**, huyện **Đ**, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Ông **Phạm Quốc D**;

Địa chỉ: **Số D U**, tổ **C**, phường **Q**, thành phố **K**, tỉnh Kon Tum.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà **Lâm Thị Bích H**;

Địa chỉ: **Số D U, tổ C, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.**

+ Ông **Trịnh Quốc Q**;

Địa chỉ: **Thôn I, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.**

+ Ông **Trần Ngọc A**, sinh năm 1970.

Trú tại: **Thôn I, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum.**

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Trần Ngọc A** và ông **Trịnh Quốc Q** là:  
Anh **Võ Quốc Cứu T**.

Địa chỉ: **Số E D, tổ D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.**

+ Anh **Nguyễn Đình A1** và chị **Đông Thị H1**;

Địa chỉ: **Số B Ông Í, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.**

**2. Về chi phí tố tụng:** Căn cứ khoản 4 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị **Phạm Thị Ái N1** và anh **Lê Doãn L** phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 5.334.000đ (*Năm triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng*). Chị **N1**, anh **L** đã nộp đủ.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:** Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật TTDS; Áp dụng Điều 6, điểm a, b khoản 1 Điều 24, khoản 6 Điều 26; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án:

Chị **Phạm Thị Ái N** và anh **Lê Doãn L** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ đi số tiền chị **Phạm Thị Ái N** đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000633 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Chị **N**, anh **L** đã nộp đủ.

Chị **Phạm Thị Ái N** và anh **Lê Doãn L** phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền chị **Phạm Thị Ái N** đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000607 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị **N** số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tp.KonTum;
- Chi cục THADS tp.KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như Mai**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: /2020/QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kon Tum, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
HUỖ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như M

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến T1 và ông Ngô Văn M1

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự số 05/2020/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, bị kháng cáo như sau:

Ngày 10/9/2020, nguyên đơn ông Trần Tính H2 và bà Nguyễn Thị B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn là ông **Trần Tính H2** và bà **Nguyễn Thị B** có đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn xin rút đơn kháng cáo;

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn là bà **Phạm Thị H3** có ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 23/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và buộc tháo dỡ công trình xây dựng trên đất*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Trần Tính H2** - Sinh năm 1956;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông

Bà **Nguyễn Thị B** - Sinh năm 1957;

Địa chỉ: **K, T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Vũ Anh M2**,

Địa chỉ: **K, T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn H4** và chị **Phạm Thị H3**

Cùng địa chỉ: **Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.**

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ủy ban nhân dân xã **T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**

+ Anh **Lê Văn D1**; địa chỉ: **Thôn A, xã T, ĐăkTô, Kon Tum**

+ Anh **Hoàng Trọng L1**; địa chỉ: **K, T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**

+ Ông **Lê Quang T2**; bà **Bùi Thị T3** và anh **Lê Minh T4**;

Cùng địa chỉ: **K, T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**

+ Bà **Nguyễn Thị H5** và anh **Nguyễn Trọng T5**;

Cùng địa chỉ: **Khối 9, thị trấn ĐăkTô, huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum**

**2. Về chi phí tố tụng:** Căn cứ khoản 4 Điều 157 và khoản 4 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn ông **Trần Tính H2** và bà **Nguyễn Thị B** phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu) đồng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản (nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này).

**3. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp toàn bộ án phí cho nguyên đơn ông **Trần Tính H2** và bà **Nguyễn Thị B.**

Trả lại số tiền tạm ứng án phí do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh **Vũ Anh M2** đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003658 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như M**